TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TẬN BẮC
TỈNH BÌNH TẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIÃ VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 42/2017/DS-ST.
Ngày: 18/8/2017.
V/v: Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TẬN BẮC,
TỈNH BÌNH TẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Thanh Phong
2. Đặng Thanh P

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Tận Bắc, tỉnh Bình Tận.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tận Bắc, tỉnh Bình Tận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2017/TLST-DS ngày 20/3/2017, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**"**; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐST-DS ngày 27/7/2017; quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 47/2017/QĐ-GHXX ngày 20/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2017/QĐST-DS ngày 14/8/2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Ngô Sanh P - sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn X, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Tận

2.Bị đơn: - Ông Trương Văn N – sinh năm 1965 (Có mặt)
- Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1969 (Có mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Tận Bắc, tỉnh Bình Tận.

*3.Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Sanh P***:** Bà Hồ Thị N – sinh năm 1961 (Có mặt)
Địa chỉ: Số 03 Tuệ Tĩnh, khu dân cư Hùng Vương 2, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Tận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/02/2017 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Ngô Sanh P ủy quyền cho bà Hồ Thị N trình bày: Ngày 23/10/2014, vợ chồng ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng vay tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), lãi theo thỏa Tận, thời hạn trả ngày 12/12/2014, mục đích vay tiền để làm ăn. Để đảm bảo T hồi nợ ông N và bà T có thế chấp cho Ngô Sanh P 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 972867 ngày 06/11/2006 đã chuyển tên cho bà Nguyễn Thị T ngày 14/3/2014. Hai bên cam kết là khi đến hạn trả nợ mà ông N và bà T không trả thì phải chuyển nhượng diện tích đất

trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 972867 ngày 06/11/2006 đã chuyển tên cho bà Nguyễn Thị T ngày 14/3/2014 cho Ngô Sanh P. Nay ông Ngô Sanh P khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị T trả cho ông Ngô Sanh P 200.000.000đ.

*Bị đơn vợ chồng ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị T trình bày***:** Ngày 23/10/2014, vợ chồng ông bà có vay của ông Ngô Sanh P số tiền 200.000.000đ theo hợp đồng vay tiền ngày 23/10/2014 là đúng, vợ chồng ông bà có thế chấp cho Ngô Sanh P 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 972867 ngày 06/11/2006 đã chuyển tên cho bà Nguyễn Thị T ngày 14/3/2014. Mục đích vay tiền để chăn nuôi vịt, gà, đầu tư cho cây thanh long với lãi suất 7%/tháng, vợ chồng ông bà đã trả cho ông P 56.000.000đ, ông Ngô Sanh P khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông bà trả 200.000.000đ thì vợ chồng ông bà đồng ý.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa Tận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng ông Trương Văn N không có mặt nên các bên đương sự không tự thỏa Tận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/QĐST-DS ngày 27/7/2017 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản", qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hàm Thắng, huyện Hàm Tận Bắc nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Tận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2.Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng vay tài sản giữa hai bên được xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực nhưng giao dịch dân sự này có nội dung và hình thức phù hợp Bộ luật dân sự năm 2015 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

3.Về thời hiệu khởi kiện: Sau khi vợ chồng ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 23/12/2014, ngày 01/3/2017 ông Ngô Sanh P đã thực hiện quyền khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Tận Bắc trong hạn 03 năm nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

4.Về tư cách tham gia tố tụng: Căn cứ giấy ủy quyền của nguyên đơn, ủy quyền cho bà Hồ Thị N đại diện là hợp lệ đúng quy định tại Điều 138 Bộ lật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

5.Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của hai bên qua hòa giải và tại phiên tòa hôm nay thì hai bên thống nhất bị đơn có nợ nguyên đơn 200.000.000đ. Căn cứ Hợp đồng vay tiền do hai bên thỏa Tận lập vào 23/10/2014, vợ chồng ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị T có ký giấy vay tiền của ông Ngô Sanh P thể hiện số tiền gốc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), lãi suất theo thỏa Tận, thời hạn trả là 02 tháng. Do đó, bị đơn có nợ nguyên đơn tiền gốc 200.000.000đ được các bên thừa nhận và ký kết không trái với quy định của pháp luật nên có đủ cơ sở xác định hợp đồng vay tiền có thời hạn và có lãi giữa các bên đã phát sinh hiệu lực pháp luật. Đến hạn trả nợ nhưng bị đơn không trả cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc đã vay 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

6. Đối với việc vợ chồng ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị T cho rằng đã trả lãi cho ông Ngô Sanh P 56.000.000đ nhưng không cung cấp chứng cứ gì để chứng minh và vợ chồng ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

7.Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 972867 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tận Bắc cấp ngày 06/11/2006 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Đỉnh đã điều chỉnh tên sang cho bà Nguyễn Thị T ngày 14/3/2014 thế chấp cho ông Ngô Sanh P thấy rằng: Sau khi vợ chồng ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị T trả nợ 200.000.000đ cho ông P xong thì ông P phải có trách nhiệm trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho bà T.

8.Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vợ chồng ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị T buộc phải trả tiền cho ông P vì vậy vợ chồng ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí trên tổng số tiền phải trả theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Vợ chồng ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị T phải chịu 200.000.000đ x 5% = 10.000.000đ.

Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

2.Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Ngô Sanh P, buộc vợ chồng

ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị T phải trả cho ông Ngô Sanh P 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Ông Ngô Sanh P phải hoàn trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 972867 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tận Bắc cấp ngày 06/11/2006 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Đỉnh đã điều chỉnh tên sang cho bà Nguyễn Thị T ngày 14/3/2014 cho bà Nguyễn Thị T.

3.Về án phí, lệ phí: Áp dụng: khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thưởng vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

-Vợ chồng ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị T phải chịu 10.000.000đ (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Ngô Sanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Ngô Sanh P 5.000.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai T tiền số 0011781 ngày 20/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tận Bắc, tỉnh Bình Tận.

4.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/8/2017).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành, mức lãi suất như sau:

- Theo thỏa Tận của đương sư nhưng không được quá 20%/ năm, trừ trường hợp có quy định khác của pháp luật.

- Trường hợp các bên không có thỏa Tận thì theo mức lãi suất 10%/ năm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Tận**;**
-VKSND huyện Hàm Tận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Tận Bắc;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ung Thanh Quang